

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200159453 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/08/2015)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT

Địa chỉ: Số 38 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng Việt Nam
Điện thoại: (0225) 3 837 257 Fax: (0225) 3 837 137
Website: <http://www.balpac.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008
Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Đỗ Thị Lan Thủy

Chức vụ: Kế toán

Điện thoại: (0225) 3837 257 Fax: (0225) 3837 137



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Tổng quan về Công ty	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban	9
4. Danh sách cổ đông	11
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 16/05/2017	11
4.2. Cổ đông sáng lập	11
4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/05/2017	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	11
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	15
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	15
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	16
10. Chính sách đối với người lao động	17
11. Chính sách cổ tức	19
12. Tình hình tài chính	20
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản	20
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	24
13. Tài sản	25
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo	27
14.1. Kế hoạch kinh doanh	27
14.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	27
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	29
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	29
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	29
II QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Hội đồng quản trị	29

2. Ban Kiểm soát	34
3. Ban Giám đốc	38
4. Kế toán trưởng	39
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	39
III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	40
1. Tổ chức tư vấn	40
2. Tổ chức kiểm toán	40
IV PHỤ LỤC	40

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
BALPAC	Tên giao dịch viết tắt của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Giấy chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
UV	Ủy viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCP	Công ty cổ phần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
VND	Đơn vị tiền tệ Việt Nam

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

- Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT**

- Tên tiếng Anh: **BEER - ALCOHOL - BEVERAGE PACKAGING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **BALPAC**

- Logo:



- Trụ sở chính: Số 38 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: (84.225) 3 837 257

- Fax: (84.225) 3 837 137

- Website: www.balpac.com.vn

- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

- Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 17/03/2008

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đọ - Giám đốc Công ty

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0200159453 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/08/2015

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- Sản xuất kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh;
- Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, bốc xếp cầu cảng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **BAL**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/05/2017, Công ty có không nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát là Công ty Thủy tinh Hải Phòng.

Công ty Thủy tinh Hải Phòng được nước cộng hòa Dân chủ Đức giúp đỡ xây dựng từ năm 1958 và khánh thành vào ngày 26/03/1963 với tên gọi là Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng, là một nhà máy trung tâm của ngành thủy tinh phía Bắc. Theo đề nghị của Giám đốc Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, ngày 01/08/1996, Bộ Công nghiệp đã ra Quyết định số 2134/QĐ-TCCB về việc đổi tên Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng thành Công ty Thủy tinh Hải Phòng trực thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, có nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh sản phẩm thủy tinh, kinh doanh dịch vụ nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho ngành thủy tinh.

Công ty Thủy tinh Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam, hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có tài khoản tại ngân hàng và có dấu riêng để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ theo Quyết định 125/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng công ty Nhà nước và Công ty Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005, Tổng công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam được tách ra thành 02 Tổng công ty là Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Trong đó, Công ty Thủy tinh Hải Phòng là đơn vị thành

viên của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. Lãnh đạo Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã kiến nghị với Bộ Công nghiệp cho phép Công ty Thủy tinh Hải Phòng được chuyển đổi hướng sản xuất kinh doanh và tổ chức sắp xếp lại mô hình hoạt động. Ngày 11/08/2003, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 02/HĐQT yêu cầu Công ty Thủy tinh Hải Phòng ngừng sản xuất thủy tinh và triển khai các bước công việc cần thiết của tiến trình cổ phần hóa.

Ngày 12/05/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 1034/QĐ-TCCB về việc cổ phần hóa Công ty Thủy tinh Hải Phòng. Công ty Thủy tinh Hải Phòng chuyển thành Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát căn cứ theo Quyết định số 166/2004/QĐ-BCN ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

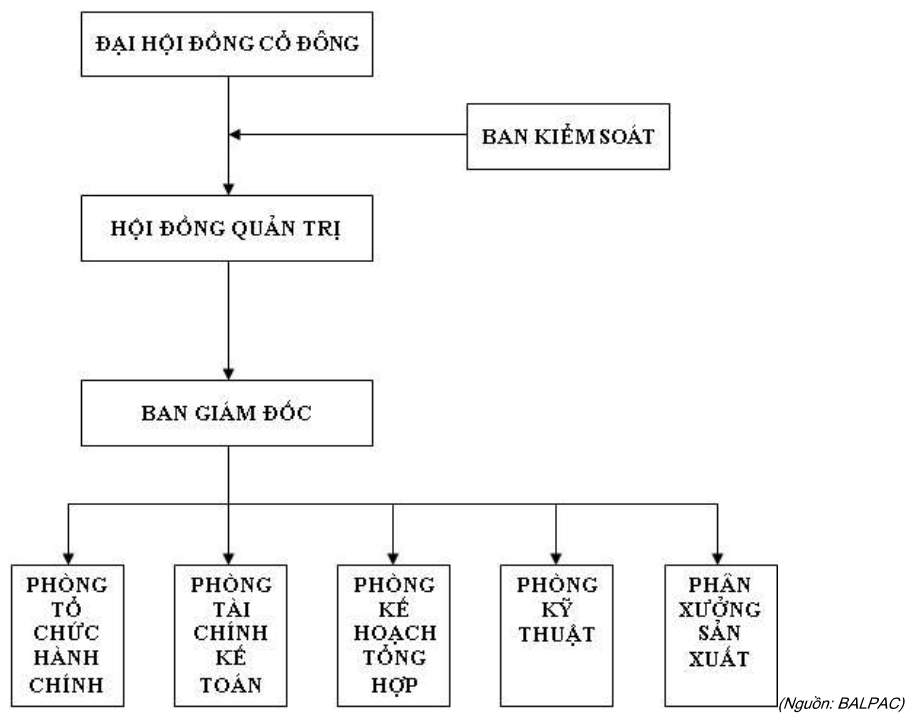
Ngày 19/04/2005, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, thông qua phương hướng sản xuất kinh doanh và bầu ra Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty. Ngày 16/05/2005, Công ty đã chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy phép kinh doanh số 0203001481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ hai cấp ngày 18/08/2015 theo mã số doanh nghiệp 0200159453.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập Công ty vào năm 2005 đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty



3. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban

Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

Ban Giám đốc (Ban điều hành)

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc được phân công phụ trách Tài chính Kế toán.

CÁC PHÒNG BAN:

Phòng Tổ chức Hành chính

Là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo Công ty về nguồn nhân lực dài hạn và hàng năm, bố trí kế hoạch, điều động, sử dụng lao động hiệu quả, xây dựng nội quy, quy chế, quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương, các chế độ, chính sách, đào tạo, theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật và các công việc hành chính khác.

Phòng Tài chính Kế toán

Là đơn vị tham mưu cho lãnh đạo Công ty về mặt tài chính, đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác kế toán.

Phòng Kế hoạch Tổng hợp

Là đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp và xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn hàng năm của Công ty, cân đối kế hoạch kinh tế - kỹ thuật - tài chính và tham mưu cho Giám đốc, Hội đồng quản trị trong triển khai kế hoạch hàng năm, xây dựng kế hoạch kinh doanh thương mại và dịch vụ khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và đề xuất những biện pháp xây dựng đề án tối ưu hoá sản xuất, xây dựng kế hoạch mua sắm và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, quản lý mạng lưới tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu.

Phòng Kỹ thuật

Là đơn vị chịu trách nhiệm lập kế hoạch chất lượng cho các sản phẩm, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình công nghệ, thực hiện việc quản lý và xác nhận số liệu, các chỉ tiêu kỹ thuật trong các công đoạn sản xuất, xây dựng định mức nguyên vật liệu sử dụng cho từng công đoạn sản xuất, từng loại sản phẩm, lập phương án, kế hoạch sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và đột xuất với thiết bị, nhà xưởng, công trình kiến trúc, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu quá trình thực hiện, quản lý và theo dõi lắp đặt máy móc thiết bị và nhà xưởng mới, nghiệm thu và đưa vào sử dụng những công trình được giao, triển khai thực hiện hiệu chuẩn và quản lý các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn để giám sát và bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Phân xưởng sản xuất

Là đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm nắp chai các loại, thực hiện các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình công nghệ, thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 16/05/2017

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào 16/6/2008 và thay đổi lần thứ tư vào 26/5/2016	183 Hoàng Hoa Thám - Quận Ba Đình - Hà Nội	1.379.000	68,95
Tổng			1.379.000	68,95

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/5/2017 của Công ty)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/08/2015 theo mã số doanh nghiệp 0200159453. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 16/05/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	142	2.000.000	20.000.000.000	100,00%
1	Tổ chức	5	1.481.240	14.812.400.000	74,06%
2	Cá nhân	137	518.760	5.187.600.000	25,94%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Cộng	142	2.000.000	20.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2017 của Công ty)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Công ty mẹ

- Tên Công ty: Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
- Địa chỉ: Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại/ fax: (024) 8453.843
- Vốn điều lệ: 2.318.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 26/05/2016
- Số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: 1.379.000 cổ phần, tương đương 68,95% vốn điều lệ
- Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh Bia, Rượu, Nước giải khát và Bao bì; Xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ liệu, hoá chất; Dịch vụ khoa học công nghệ, tư vấn đầu tư, tạo nguồn vốn đầu tư, tổ chức vùng nguyên liệu, kinh doanh bất động sản, các dịch vụ và ngành nghề khác theo luật định.

5.2. Danh sách công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5.3. Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

6. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm giữ quyền kiểm soát

Không có

7. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào ba lĩnh vực chính: sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, cung cấp dịch vụ

7.1. Sản xuất công nghiệp

Sản phẩm của Công ty là nắp chai kim loại chịu áp lực, được sản xuất trên dây chuyền thiết bị cơ điện tử tự động cực kỳ chính xác, độ phức tạp của thành phần kỹ thuật trong công nghệ đạt tới cấp độ 6/7 (các phương tiện máy tính hóa, điều khiển quá trình làm việc bằng máy tính), do hãng SACMI IMOLA ITALIA sản xuất, chế tạo, sản phẩm làm ra đảm bảo được các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của nắp tiêu chuẩn quốc tế, tỷ lệ sản phẩm hỏng nhỏ, yêu cầu duy nhất một phẩm cấp chất lượng, thời gian sản xuất một đơn vị sản phẩm ngắn nên không có sản phẩm dở dang.

7.2. Kinh doanh thương mại

Công ty là đại lý phân phối cấp một cho Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco) với hai mặt hàng chính là bia chai 450ml và bia lon Hà Nội.

7.3. Cung cấp dịch vụ

- Công ty được cấp giấy phép quyền sử dụng đất cho diện tích 24.824,8m² đất xây dựng nhà máy và 6.557,7m² cầu cảng, bến bãi tại 38 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Phần lớn diện tích đã được khai thác vào mục đích sản xuất kinh doanh, diện tích còn lại, Công ty đang sử dụng để cho thuê kiốt, nhà xưởng sản xuất, nhà kho, bến bãi đỗ xe ô tô, container...

- Về cầu cảng có chiều dài 75m, rộng 25m, có luồng ra vào rất thuận tiện cho các loại tàu thuyền, xà lan trọng tải đến 500 tấn cập bến và được bảo đảm về trật tự an ninh, an toàn hàng hoá trong quá trình neo đậu, xếp dỡ. Phương tiện nâng, hạ, xếp, dỡ là hệ thống cổng trục có trọng tải thiết kế móc chính/phụ là 5 tấn; trọng tải sử dụng là 1,5 tấn; công suất trung bình 300 tấn/ngày. Vị trí cầu cảng rất thuận lợi giao thông đường thủy từ cầu cảng Thủy tinh (bến Máy Chai) theo sông Cấm ra các cảng trong hệ thống Cảng vụ Hải Phòng, ra cửa biển và ngược lại; vận chuyển hàng hóa theo đường bộ từ cầu cảng Thủy tinh ra ga Hải Phòng, cảng hàng không Cát Bi và theo các tuyến quốc lộ khác.

Cơ cấu Doanh thu thuần

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Sản xuất công nghiệp	92.220,96	91,74	90.747,88	90,40	57.917,68	88,07
2	Kinh doanh thương mại	5.837,73	5,81	6.687,98	6,66	5.426,20	8,25
3	Cung cấp dịch vụ	2.460,42	2,45	2.950,63	2,94	2.420,87	3,68
	Tổng cộng:	100.519,11	100,00	100.386,49	100,00	65.764,75	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Trong cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, tỷ trọng doanh thu sản xuất công nghiệp là lớn nhất. Có thể khẳng định giá trị cốt lõi của Công ty chính là sản xuất công

ngiệp. Doanh thu sản xuất công nghiệp là yếu tố quyết định sự biến động tổng doanh thu và giữ vai trò chính trong kết quả kinh doanh.

Cơ cấu lợi nhuận gộp

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Sản xuất công nghiệp	10.123,92	10,07	12.018,67	11,97	5.782,03	8,79
2	Kinh doanh thương mại	3,19	-	35,33	0,04	101,28	0,15
3	Cung cấp dịch vụ	2.460,42	2,45	2.950,63	2,94	2.420,88	3,68
Tổng cộng:		12.587,53	12,52	15.004,63	14,95	8.304,19	12,63

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

7.4. Chi phí sản xuất

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán và dịch vụ	87.931,58	87,48	85.381,86	85,05	57.460,56	87,37
2	Chi phí tài chính	151,24	0,15	0	-	-	-
3	Chi phí bán hàng	2.398,19	2,39	2.401,37	2,39	1.173,29	1,78
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.027,85	4,01	6.015,74	5,99	3.471,92	5,28
		94.508,86	94,02	93.798,97	93,44	62.105,77	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm	
				năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	40.652,22	47.538,83	16,94	49.231,06
2	Vốn chủ sở hữu	34.165,52	36.353,43	6,40	34.373,75
3	Doanh thu thuần	100.519,10	100.386,49	-0,13	65.764,76
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.080,49	6.712,65	10,40	3.970,99
5	Lợi nhuận khác	77,44	55,72	-28,05	207,73
6	Lợi nhuận trước thuế	6.157,93	6.768,37	9,91	4.178,73
7	Lợi nhuận sau thuế	4.747,75	5.400,08	13,74	3.303,76
8	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	17.083	18.177	6,40	17.187
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	52,66	55,55	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty là một trong những doanh nghiệp có sức cạnh tranh và hiệu quả trong ngành sản xuất nắp chai. Theo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm tổng mức doanh thu trung bình trên 100 tỷ đồng

+ Về uy tín:

Trong ngành sản xuất nắp chai có thể khẳng định Balpac là một trong những công ty có uy tín. Được khách hàng từ miền Bắc đến miền Trung đánh giá cao về chất lượng đảm bảo chất lượng tốt.

+ Về khách hàng:

Balpac đã trở thành đối tác tin cậy của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và nhiều công ty khác trong lĩnh vực sản xuất Bia - Rượu - Nước giải khát từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung.

+ Về nguồn lực nhân lực:

Balpac là một công ty có Ban lãnh đạo uy tín và đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và điều hành. Người lao động được đào tạo thường xuyên nên trong quá trình làm luôn năng động và sáng tạo.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Công ty Balpac sản xuất nắp chai phục vụ ngành bia rượu và nước giải khát, đóng góp một phần dù rất nhỏ trong ngành, tuy nhiên là phần không thể thiếu của thành phẩm đến tay người tiêu dùng. Chính vì vậy, triển vọng phát triển ngành bia rượu, nước giải khát ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Công ty.

Bộ Công Thương vừa phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Theo đó, Việt Nam đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển đến năm 2020, cả nước sản xuất khoảng 4,1 tỷ lít bia; 350 triệu lít rượu (trong đó rượu sản xuất công nghiệp chiếm 35%); 6,8 tỷ lít nước giải khát.

Theo bản quy hoạch này, dự kiến sản lượng bia sẽ gia tăng đến 4,6 tỷ lít bia và 9,1 tỷ lít nước giải khát vào năm 2025. Đến năm 2030 sẽ đạt 5,5 tỷ lít bia và 15,2 tỷ lít nước giải khát. Riêng sản lượng rượu không thay đổi, doanh thu đến 2035 tăng gần gấp đôi so với 2020, khoảng 168.000 tỷ đồng.

Cùng với đó, năng lực sản xuất bia sẽ chuyển dịch theo hướng tăng ở các vùng hiện nay có sản lượng còn thấp so với dân số như vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Tây nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

Rượu sẽ được tập trung sản xuất tại vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng Cửu Long. Vùng Tây Nguyên, duyên hải miền Trung sẽ phát triển các loại vang, rượu hoa quả. Các vùng còn lại chủ yếu là rượu trắng và rượu pha chế, kết hợp với tinh chế các sản phẩm rượu làng nghề truyền thống địa phương.

Sản xuất nước giải khát sẽ tập trung tại vùng Đông Nam bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

Theo quy hoạch này, tổng số vốn đầu tư dự kiến toàn ngành lên hơn 27.325 tỷ đồng trong 4 năm tới. Trong đó, ngành bia hơn 17.704 tỷ đồng; rượu 791 tỷ đồng và nước giải khát trên 8.831 tỷ đồng. Vốn đầu tư sẽ tăng lên 28.750 tỷ đồng vào năm 2025, trong đó ngành bia vẫn chiếm hơn 50%, khoảng 15.660 tỷ đồng.

Dự kiến sản lượng bia sẽ gia tăng đến 4,6 tỷ lít bia và 9,1 tỷ lít nước giải khát vào năm 2025

Nguồn vốn này sẽ được huy động từ các doanh nghiệp, vốn vay ngân hàng, vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu doanh nghiệp, vốn đầu tư tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài... Đối với ngành bia không khuyến khích đầu tư mới các nhà máy công suất dưới 50 triệu lít/năm, trừ các cơ sở sản xuất bia để bán tiêu dùng tại chỗ.

Trong Báo cáo của Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát (VBA) trước đó, năm 2015, người Việt đã uống 3,4 tỷ lít bia, tăng gần 41% so với năm 2010, năm 2016 là 3,7 tỷ lít bia và dự báo con số này sẽ tăng lên 4 tỷ lít bia trong năm 2017.

Như vậy, ngành Bia Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng nóng. Sự gia nhập của nhiều doanh nghiệp sản xuất nước ngoài cùng với sự gia tăng về số lượng nhãn hiệu và sản phẩm đã khiến thị trường trở nên sôi động và hấp dẫn hơn bao giờ hết. Đây chính là cơ hội để các công ty con, thành viên của Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch.

10. Chính sách đối với người lao động

Môi trường làm việc tốt, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động phù hợp. Đóng đầy đủ BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động.

Ban lãnh đạo: Ban lãnh đạo của Công ty không những có trình độ chuyên môn cao có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

Người lao động: Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Số lượng người lao động trong Công ty là 61 người trong đó lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn chiếm 100%.

Lực lượng lao động của Công ty có các đặc điểm sau:

- Cơ cấu lao động tại Công ty là khá hợp lý: lực lượng thợ trẻ dưới 31 tuổi chiếm 9,8%, từ 31 đến 45 tuổi chiếm 46%, từ 46 đến 55 tuổi chiếm 39,3%, từ 56 tuổi trở lên chiếm 4,9%. Lực lượng lao động có trình độ đại học và cao đẳng đang làm việc chiếm 36%, lao động đã qua đào tạo nghề chiếm 64%.
- Trình độ chuyên môn: những lao động lao động trực tiếp làm việc tại Công ty nhìn chung đủ trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm sản xuất tuy nhiên cần khắc phục tư tưởng ỷ lại, ngại việc.
- Đội ngũ cán bộ quản lý tại Công ty có tỷ lệ cán bộ ở độ tuổi 25-35 tuổi thấp; tuổi đời trung bình Ban lãnh đạo Công ty là 52 tuổi. Nhìn chung cán bộ lãnh đạo quản lý có trình độ chuyên môn, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có lối sống lành mạnh, có uy tín đối với quần chúng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty cần tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ về quản trị doanh nghiệp cũng như trình độ ngoại ngữ để đáp ứng tốt các yêu cầu trong việc quản lý, điều hành Công ty cũng như hội nhập quốc tế.

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo cán bộ, công nhân viên trong công ty được thực hiện theo các quy định sau:

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo hàng năm, Công ty cử cán bộ, công nhân đi đào tạo để nâng cao trình độ quản lý, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Kế hoạch đào tạo sẽ được xem xét dựa trên chiến lược phát triển của Công ty.
- Khi có thay đổi về công nghệ, văn bản Pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty sẽ cân đối cử cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nhằm đáp ứng công việc được giao.
- Người lao động được cử đi đào tạo có trách nhiệm làm việc tại Công ty sau khi hoàn thành khóa học trong thời gian nhất định được thỏa thuận giữa người lao động và Công ty. Nếu người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn thỏa thuận thì công ty có quyền đòi người lao động bồi thường chi phí thực tế Công ty đã chi trả cho việc đào tạo. Chi phí này bao gồm: Chi phí học, chi phí đi lại, ăn ở và chi phí có liên quan.
- Trong thời gian tham gia các khóa đào tạo, người lao động được cử đi đào tạo vẫn phải chấp hành các Quy định về kỷ luật lao động của Công ty, quy định tại cơ sở đào tạo và có thể bị xem xét kỷ luật nếu vi phạm.
- Trong thời gian được cử đi đào tạo người lao động vẫn được hưởng lương theo quy chế của Công ty.

Chính sách lương và chế độ phúc lợi

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Lao động, Điều lệ, Quy chế tiền lương do Công ty ban hành.

- Tiền lương: Được thực hiện theo đúng quy chế tiền lương đã ban hành và đúng theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty. Vào các dịp lễ tết căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được bổ sung lương với mức không quá 01 tháng lương cơ sở theo quy chế của đơn vị. Tiền lương bình quân dự kiến năm 2017 đạt 5.600.000 đồng/người/tháng. So với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành thì thu nhập của CBCNV của Công ty thuộc mức trung bình.
- Tiền thưởng: Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng tiền thưởng theo quy chế thi đua khen thưởng của Công ty; Tiền thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thưởng tăng năng suất lao động, thưởng do tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- Các chế độ khác: Các chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện kịp thời đầy đủ. Người lao động khi đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, ngoài hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước thì tùy từng thời điểm có thể còn được hỗ trợ thêm từ Quỹ đổi mới cơ cấu lao động của ngành.
- Hàng năm Công ty trích một phần quỹ phúc lợi tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Thu nhập bình quân đồng/người/tháng	4.800.000	5.200.000

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty)

Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu tại thời điểm 30/9/2017

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	61	100
- Thạc sĩ	4	6,56
- Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	25	40,98
- Trung học chuyên nghiệp	0	0,00
- Phổ thông trung học	32	52,46
Giới tính	61	100
Lao động nữ	18	29,51
Lao động nam	43	70,49

(Nguồn: BALPAC)

11. Chính sách cổ tức

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo Điều lệ của Công ty. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian một lần. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2015	2016
Tỷ lệ cổ tức kế hoạch (%)	≥11,0	12,5
Tỷ lệ cổ tức thực tế (%)	12,5	15,0

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, 2016, 2017 của Công ty)

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2015 là 12,5% và dự kiến cổ tức cho năm 2016 là 12,5%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt cho cổ đông từ ngày 22/04/2016 với tổng số tiền thanh toán là 2.500.000.000 đồng.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2016 là 15%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt cho cổ đông từ ngày 30/05/2017 với tổng số tiền thanh toán là 3.000.000.000 đồng.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện khấu hao đối với tất cả tài sản cố định hiện có. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Công ty thực hiện khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính chi tiết như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc thiết bị	05-10
Phương tiện vận tải	10
Dụng cụ quản lý	05-08

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm 30/06/2017 Công ty không có nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất năm 2015 là 22%, năm 2016 là 20%

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Thuế giá trị gia tăng	193,62	407,28	213,58
Thuế thu nhập doanh nghiệp	176,94	157,38	283,31
Thuế thu nhập cá nhân	7,05	91,23	31,21
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0
Thuế đất, tiền thuê đất	0	610,28	380,62
Cộng:	377,61	1.266,17	908,72

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Công ty)

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350,04	329,65	1.747,58
2	Quỹ đầu tư phát triển	9.412,47	10.948,06	10.948,06
	Tổng cộng	9.762,51	11.277,71	12.695,64

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn

Vay ngắn hạn: Công ty không có khoản vay ngắn hạn nào tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và tính đến thời điểm 30/09/2017.

Vay dài hạn: Công ty không có khoản vay dài hạn nào tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và tính đến thời điểm 30/09/2017.

Các khoản phải thu

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Phải thu ngắn hạn	5.091,30	13.830,30	12.424,13
1	Phải thu khách hàng	4.184,64	10.988,07	10.389,82
2	Trả trước cho người bán	0,08	211,26	8,25
3	Phải thu khác	906,58	2.630,97	2.026,06
II	Phải thu dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	5.091,30	13.830,30	12.424,13

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Phải thu ngắn hạn khách hàng:

Danh sách các khoản thu lớn

ST T	Khách hàng	Số dư (triệu đồng)		
		31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Nhóm Khách hàng có số dư từ 10% trở lên tổng công nợ phải thu	3.075,03	10.186,48	10.035,63
1	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	2.733,31	9.019,27	8.715,74
2	Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	341,72	1.167,21	1.319,89
II	Khách hàng khác	1.109,61	801,60	354,18
	Tổng cộng:	4.184,64	10.988,08	10.389,81

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Các khoản phải trả

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Nợ ngắn hạn	6.486,71	11.185,40	14.857,30

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Phải trả cho người bán	5.178,15	8.280,21	10.865,34
2	Người mua trả tiền trước	197,00	30,00	82,03
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	377,61	1.266,17	908,72
4	Phải trả người lao động	275,94	1.112,52	1.171,33
5	Phải trả ngắn hạn khác	107,97	166,85	82,30
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350,04	329,65	1.747,58
II	Nợ dài hạn	0	0	0
	Tổng cộng	6.486,71	11.185,40	14.857,30

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Công ty)

- **Phải trả người bán ngắn hạn:** là các khoản phải trả khách hàng khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ. Công ty không có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán. Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn lớn như sau:

Danh sách các khoản phải trả lớn

STT	Khách hàng	Số dư (triệu đồng)		
		31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I	Các nhà cung cấp có số dư phải trả từ 10% trở lên tổng công nợ	4.599,30	7.440,65	10.221,72
1	Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu	1.881,23	3.910,68	2.423,25
2	Công ty TNHH Perstima (Việt Nam)	2.066,32	2.886,47	4.701,53
3	Công ty TNHH RESINOPLAST Việt Nam	651,75	643,50	1.392,93
4	Công ty TNHH Kian Joo Can Việt Nam	-	-	1.704,01
II	Nhà cung cấp khác	578,85	839,55	643,62
	Tổng cộng	5.178,15	8.280,20	10.865,34

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Hàng tồn kho

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Nguyên liệu, vật liệu	6.048,64	7.068,31	11.384,68
2	Công cụ dụng cụ	224,34	227,90	270,32
3	Thành phẩm	3.528,59	2.562,39	2.514,47
4	Hàng hóa	574,47	354,51	533,23
	Tổng cộng	10.376,04	10.213,11	14.702,70

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Các khoản đầu tư tài chính

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	4.000	2.054,73
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.000	2.054,73
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	-	1.000	1.054,73
2	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	-	2.000	-
3	Ngân hàng TMCP Công thương VN	-	1.000	1.000
	Tổng cộng	0	4.000	2.054,73

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,79	3,22
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,19	2,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,96	23,53
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,99	30,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng	vòng	8,47	8,29

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
tồn kho bình quân)			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	2,47	2,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,72	5,38
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,90	15,32
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,68	12,25
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,05	6,69
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	2.018	2.025

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty)

13. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2016, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết như sau:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	56.795,42	11.571,4	20,37
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.723,13	3.398,94	24,77
2	Máy móc, trang thiết bị	39.883,10	6.522,47	16,35
3	Phương tiện vận tải	3.146,19	1.643,34	52,23
4	Dụng cụ quản lý	43,00	6,65	15,47
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
	Cộng	56.795,42	11.571,4	20,37

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Ghi chú:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 26.287.760.970 đồng

Nguyên giá TSCĐ tạm thời không sử dụng: 0 đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay: 0 đồng

Tại thời điểm 30/09/2017, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết như sau:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	57.226,21	9.959,60	17,40
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.723,13	2.769,51	20,18
2	Máy móc, trang thiết bị	39.996,90	5.099,78	12,75
3	Phương tiện vận tải	3.463,19	2.087,59	60,28
4	Dụng cụ quản lý	42,99	2,71	6,30
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Cộng	57.226,21	9.959,60	17,40

(Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty)

Diện tích đất đai Công ty đang quản lý:

S T T	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời gian (năm)	Mục đích sử dụng	Thời điểm thực hiện	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
1	38 Ngô Quyền, Hải Phòng	24.824,80	50	Xây dựng nhà máy, phục vụ sản xuất	02/10/1995	BA628683 ngày 09/02/2010
2	38 Ngô Quyền, Hải Phòng	538,40	50	Xây dựng nhà máy, phục vụ sản xuất	02/10/1995	BA628682 ngày 09/02/2010
3	38 Ngô Quyền, Hải Phòng	6.557,70	50	Xây dựng nhà máy, phục vụ sản xuất	02/10/1995	Đang trong quá trình xin giấy phép

(Nguồn: BALPAC)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018 (*)	
			Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% Tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.000	20.000	0,00	20.000	0
Doanh thu thuần	Triệu đồng	100.386,49	101.000	0,61	106.000	5
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.400,08	4.800	-11,11	5.040	5
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,38	4,75	-	4,75	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	27,00	24,00	-	25,2	-
Cổ tức	%	15,00	≥9,00	-	10	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Công ty)

(*) Số liệu năm 2018 do Công ty tự lập dựa trên tình hình kinh doanh thực tế

Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 65,76 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 3,3 tỷ đồng, đạt 65,11% về doanh thu và 68,75% về lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch cả năm. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty, do tình hình tiêu thụ sản lượng bia của Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Hà Nội sụt giảm lớn, dẫn đến số lượng nắp bia do Công ty sản xuất giảm khoảng 140 triệu nắp so với kế hoạch đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (770 triệu nắp) nên kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 không hoàn thành, ước tính khoảng 80%.

14.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và 2018 như trên, Công ty tập trung thực hiện các công tác sau đây:

Công tác sản xuất kinh doanh

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả tốt nhất. Tập trung vào phát triển thị trường, bám sát các khách hàng có tiềm năng, nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra, năm sau cao hơn năm trước từ 5%-10%.

- Tăng cường kiểm tra thiết bị chuẩn bị tốt năng lực sản xuất, lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng máy thiết bị kịp thời, tăng năng suất máy móc thiết bị, đáp ứng tốt nhất sản lượng và chất lượng cho công tác tiêu thụ.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cải tiến máy móc thiết bị phù hợp với điều kiện hiện tại của công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu điều hành, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu. Tiết kiệm chi phí điện năng, tận dụng tối đa thời gian huy động thiết bị...

Công tác Quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu làm giảm nhẹ bộ máy quản lý và lao động phục vụ, phụ trợ.
- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại công ty.

Công tác kế hoạch

Đội ngũ làm công tác kế hoạch luôn theo sát tình hình sản xuất để từ đó lên kế hoạch sát với thực tế, tránh tình trạng giao kế hoạch nhưng các đơn vị sản xuất kinh doanh không hoàn thành kế hoạch được giao.

Công tác tài chính

Rà soát quản lý chặt chẽ chi phí trong sản xuất kinh doanh đảm bảo phát huy tối đa vòng quay của vốn, không để nợ đọng kéo dài làm tăng chi phí lãi vay của công ty.

Công tác Nhân sự

Đề cao công tác tuyển dụng lao động tại các phòng ban phân xưởng. Lao động được tuyển dụng phải qua đào tạo từ bằng nghề trở lên và đúng ngành nghề cần tuyển dụng. Tổ chức đào tạo lại cho đội ngũ công nhân kỹ thuật đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh tại đơn vị

Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 65,76 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 3,3 tỷ đồng, đạt 65,11% về doanh thu và 68,75% về lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch cả năm. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban lãnh đạo Công ty, do tình hình tiêu thụ sản lượng bia của Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Hà Nội sụt giảm lớn, dẫn đến số lượng nắp bia do Công ty sản xuất giảm khoảng 140 triệu nắp so với kế

hoạch đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 (770 triệu nấp) nên kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017 không hoàn thành, ước tính khoảng 80%.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Định hướng dài hạn tầm nhìn đến năm 2020, Công ty phải trở thành một doanh nghiệp mạnh về sản xuất các loại bao bì.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Hồ	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Nguyễn Thị Kiều Chi	TVHĐQT	TVHĐQT không điều hành
3	Nguyễn Văn Độ	TVHĐQT	TVHĐQT điều hành

a. Chủ tịch: Ông Nguyễn Hải Hồ

Họ và tên	Nguyễn Hải Hồ
Giới tính	Nam
Năm sinh	1960
Quê quán	Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011499640
Ngày cấp/Nơi cấp	28/03/2007 tại Công an Hà Nội
Địa chỉ thường trú	42 Nghi Tàm, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913524061
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kỹ thuật làm lạnh
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1985 - 11/1998	Công ty Bia Hà Nội	Kỹ sư nhiệt lạnh Phòng Kỹ thuật cơ điện
12/1998 - 08/2000	Công ty Bia Hà Nội	Kỹ sư Ban dự án
09/2000 - 12/2000	Công ty Bia Hà Nội	Ủy viên thường trực Ban dự án
01/2001 - 04/2004	Công ty Bia Hà Nội	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện, Ủy viên thường trực Ban dự án
05/2004 - 01/2005	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó trưởng Phòng Đầu tư, Ủy viên thường trực Ban dự án mở rộng Bia Hà Nội
02/2005 - 12/2008	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ điện
01/2009 - 07/2009	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư
08/2009 - 06/2010	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
07/2010 - 01/2012	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh
02/2012 đến nay	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
20/03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác

Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.

1.282.550 cổ phần - tỷ lệ: 64,13%

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

3.550 cổ phần - tỷ lệ: 0,18%

- Số cổ phần được Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội ủy quyền:

1.279.000 cổ phần - tỷ lệ: 63,95%

Số cổ phần nắm giữ của những người có

Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát

liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch Hà Nội (Phó Tổng giám đốc) 1.379.000 cổ phần -
tỷ lệ: 68,95%

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Thành viên: Bà Nguyễn Thị Kiều Chi

Họ và tên Nguyễn Thị Kiều Chi
 Giới tính Nữ
 Năm sinh 1971
 Quê quán Từ Sơn, Bắc Ninh
 Quốc tịch Việt Nam
 CMND 001171001684
 Ngày cấp/Nơi cấp 25/08/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Địa chỉ thường trú 12/73 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc 0912859929
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư Công nghệ lên men, Cử nhân Kinh tế đối ngoại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1994 - 03/1996	Công ty Bia Hà Nội	Công nhân, ca bia 4, Phân xưởng sản xuất
03/1996 - 07/1998	Công ty Bia Hà Nội	Nhân viên phân tích bán thành phẩm
08/1998 - 06/2003	Công ty Bia Hà Nội	Kỹ sư theo dõi kỹ thuật lên men bia
07/2003 - 06/2004	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Kỹ sư theo dõi nấu bia
07/2004 - 12/2008	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phó trưởng Phòng KTCN-KCS
01/2009 - 01/05/2013	Tổng công ty cổ phần Bia -	Phó trưởng Phòng Quản lý chất

	Rượu - Nước giải khát Hà Nội	lượng
02/05/2013 - 12/2013	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Phụ trách Phòng Quản lý chất lượng
01/2014 đến nay	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Trưởng Phòng Quản lý chất lượng
31/03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác	Trưởng Phòng Quản lý chất lượng Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.	105.980 cổ phần - tỷ lệ: 5,30%
Trong đó:	
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	5.980 cổ phần - tỷ lệ: 0,30%
- Số cổ phần được Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội ủy quyền:	100.000 cổ phần - tỷ lệ: 5,00%
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Trưởng Phòng Quản lý chất lượng): 1.379.000 cổ phần - tỷ lệ: 68,95%
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng thù lao Thành viên Hội đồng quản trị

c. Thành viên: Ông Nguyễn Văn Đọ

Họ và tên	Nguyễn Văn Đọ
Giới tính	Nam
Năm sinh	1962
Quê quán	Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	030289436

Ngày cấp/Nơi cấp	14/09/2005 tại Công an Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Khu 2 Lũng Đông, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0912969479
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1986 - 12/1996	Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng	Cán bộ lao động tiền lương phân xưởng nguyên liệu
01/1997 - 08/1998	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Cán bộ lao động tiền lương
09/1998 - 02/2002	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Cán bộ chính sách
03/2002 - 09/2004	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Phó Phòng Tổ chức hành chính
10/2004 - 05/2005	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Quyền Trưởng Phòng Tổ chức hành chính
06/2005 - 12/2010	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
01/2011 - 07/2015	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Phó Giám đốc Công ty
08/2015 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Giám đốc Công ty
20/03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại Công ty Giám đốc Công ty - Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch 6.200 cổ phần - tỷ lệ: 0,31%

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.200 cổ phần - tỷ lệ: 0,31%

- Số cổ phần được ủy quyền: 0 cổ phần - tỷ lệ: 0,00%

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ và thù lao Thành viên Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Bùi Đỗ Giao	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bùi Diệu Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Trần Minh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Trưởng ban: Ông Bùi Đỗ Giao

Họ và tên Bùi Đỗ Giao

Giới tính Nam

Năm sinh 1979

Quê quán Dương Quan, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch Việt Nam

CMND 031001606

Ngày cấp/Nơi cấp 30/08/2010 tại Công an Hải Phòng

Địa chỉ thường trú 2/21/50/286 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại liên lạc 0932211114

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2002 - 05/2005	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Kế toán trạm kinh doanh tổng hợp, phân xưởng
06/2005 - 12/2012	Công ty cổ phần Bao bì Bia -	Cán sự thị trường, Kế toán

	Rượu - Nước giải khát	
01/2013 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp
31/03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp - Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.	200 cổ phần - tỷ lệ: 0,01%
Trong đó:	
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	200 cổ phần - tỷ lệ: 0,01%
- Số cổ phần được ủy quyền:	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Hưởng lương theo chế độ và thù lao Trưởng Ban Kiểm soát

b. Thành viên: Bà Bùi Diệu Hằng

Họ và tên	Bùi Diệu Hằng
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1991
Quê quán	Dương Quan, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	031620997
Ngày cấp/Nơi cấp	24/01/2014 tại Công an Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	54 Lâm Tường, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0904105583
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2014 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Kế toán viên
31/03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Kế toán viên - Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác

Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.

1.400 cổ phần - tỷ lệ: 0,07%

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân:

1.400 cổ phần - tỷ lệ: 0,07%

- Số cổ phần được ủy quyền:

0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

1.400 cổ phần

Chi tiết người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phan Công Đức	Chồng	1.400	0,07

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng lương theo chế độ và thù lao Thành viên Ban Kiểm soát

c. Thành viên: Ông Trần Minh Tuấn

Họ và tên

Trần Minh Tuấn

Giới tính

Nam

Năm sinh

1977

Quê quán

Phù Ninh, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Quốc tịch

Việt Nam

CMND

031077001284

Ngày cấp/Nơi cấp 21/07/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú 7/103 Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên lạc 0913316604

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính tín dụng, Thạc sĩ quản lý chuyên ngành Nghiên cứu thị trường và chiến lược marketing

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2001 - 03/2001	Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát	Nhân viên tập sự
04/2001 - 10/2004	Viện nghiên cứu Rượu - Bia - Nước giải khát	Chuyên viên
11/2004 - 08/2009	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên kế toán bán hàng Chi nhánh Hưng Yên
09/2009 - 14/01/2016	Công ty TNHH một thành viên thương mại Habeco	Kế toán viên
15/01/2016 đến nay	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Chuyên viên tài chính Văn phòng Hội đồng quản trị
20/03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty

Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác

Chuyên viên tài chính Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.

0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch

0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty

Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác

Hưởng thù lao Thành viên Ban Kiểm soát

3. Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Đọ	Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Liên	Phó Giám đốc

a. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Đọ

Xem chi tiết tại Hội đồng quản trị

b. Phó Giám đốc: Bà Nguyễn Hồng Liên

Họ và tên	Nguyễn Hồng Liên
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1963
Quê quán	Phường Trung Sơn Trầm - Thị Xã Sơn Tây - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	030174160
Ngày cấp/Nơi cấp	07/04/2003 tại Công an Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	25/14 Ngô Quyền, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại liên lạc	0904310969
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1983 - 12/1989	Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng	Nhân viên lao động tiền lương
01/1990 - 11/1992	Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng	Nhân viên Phòng Đời sống
12/1992 - 07/1995	Nhà máy Thủy tinh Hải Phòng	Thủ kho hóa chất
08/1995 - 12/1996	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Thủ kho hóa chất
01/1997 - 07/1997	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư
08/1997 - 05/2005	Công ty Thủy tinh Hải Phòng	Kế toán viên
06/2005 - 12/2007	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Phó Phòng Tài chính Kế toán
01/2008 - 12/2013	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Kế toán trưởng

01/2014 đến nay	Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng
-----------------	---	--------------------------------------

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Giám đốc Công ty - Kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. 12.650 cổ phần - tỷ lệ: 0,63%

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.650 cổ phần - tỷ lệ: 0,63%

- Số cổ phần được ủy quyền: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch 16.300 cổ phần

Chi tiết người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Xuân Lộc	Cha	10.000	0,50
Bùi Quang Tuấn	Chồng	1.900	0,09
Bùi Quang Anh	Con	4.400	0,22

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác Hưởng lương theo chế độ

4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Hồng Liên

Xem chi tiết tại Ban Giám đốc

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đã chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. Công ty chú trọng các hoạt động quản trị nhằm đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và đem lại lợi ích cho toàn thể cổ đông và cán bộ công nhân viên.

Công ty tiếp tục tuân thủ đúng các quy định về quản trị công ty được hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Chính phủ ban hành ngày 06/6/2017 và Thông tư số 95/2017/TT- BTC hướng dẫn một số điều

của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/9/2017. Trong thời gian tới, Công ty kế hoạch thực hiện một số công tác sau:

- Sửa đổi Điều lệ phù hợp Điều lệ mẫu Thông tư số 95/2017/TT-BTC.
- Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM), Hội đồng quản trị sẽ ban hành quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố thông tin kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và giao dịch trên HNX.

Đối với trường hợp ông Bùi Đỗ Giao, Trưởng Ban Kiểm soát kiêm giữ chức vụ là Phó phòng Kế hoạch Tổng hợp của Công ty và bà Bùi Diệu Hằng, Thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là Kế toán viên của Công ty là chưa phù hợp với quy định về điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều 20 của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Chúng tôi cam kết trong Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới, sẽ rà soát lại tiêu chí và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát để kiện toàn bộ máy hoạt động, đáp ứng đúng quy định của các văn bản pháp lý liên quan.

III CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2-3-4, Số 2C Thái Phiên, Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39103908 Fax: (028) 39104880

Websites: <http://aascn.com.vn/>


IV PHỤ LỤC

1. Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất;
2. Các báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
 - Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2017;

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hải Hồ

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đọ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Bùi Đỗ Giao

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Liên

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC



Trần Thăng Long